

Số: 11/2025/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh; Bà Đỗ Thị Liên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội không tham gia phiên tòa;

Căn cứ vào các Điều 212; 213; 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2025/TLST-KDTM ngày 04/3/2025, về việc: Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần G; Địa chỉ trụ sở chính: 1 N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Thanh N; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số: 36-2024/TGD/GUQ-VSC ngày 06/9/2024 của Công ty cổ phần G: Bà Lê Bình M; Sinh năm: 1990; CCCD số: 001190019094 do Cục C về TTXH cấp ngày 06/10/2022; Địa chỉ liên hệ: Số B V, phường X, quận T, nay là phường T, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Công ty cổ phần T2; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng E, tòa nhà F, đường L, phường M, quận N, nay là phường T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số: 89/GUQ-CTHĐQT ngày 26/5/2025 của Công ty cổ phần T2: Ông Trần Văn H; Sinh năm 1994; CCCD số: 034094016924 do Cục C về TTXH cấp ngày 05/8/2022; Ông Nguyễn Minh Đ; Sinh năm 1999; CCCD số: 036099003575 do Cục C về TTXH cấp ngày 17/5/2024; Địa chỉ liên hệ: Tầng E, tòa nhà F, đường L, phường M, quận N, nay là phường T, thành phố Hà Nội;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần T2 xác nhận còn nợ Công ty cổ phần G số tiền: **308.517.592 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm linh tám triệu, năm trăm mười bảy nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 06/8/2022 đến ngày 06/8/2024 là: **24.681.407 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm linh bảy đồng) theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 1509/2021/HĐMB/FLCVINHTHINH/FLC-VIETSOLUTION ngày 20/09/2021 giữa Bên mua: Công ty cổ phần T2 với Bên bán: Công ty cổ phần G.

2.2. Công ty cổ phần T2 cam kết trả cho Công ty cổ phần G số tiền nợ gốc: **308.517.592 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm linh tám triệu, năm trăm mười bảy nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng) chậm nhất là ngày 24/9/2025;

2.3. Trường hợp Công ty cổ phần T2 không thực hiện theo cam kết hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên cho Công ty cổ phần G, thì Công ty cổ phần T2 phải trả cho Công ty cổ phần G số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 06/8/2022 đến ngày 06/8/2024 là: **333.198.999 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi ba triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng), trong đó gồm có:

- Số tiền nợ gốc là: **308.517.592 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm linh tám triệu, năm trăm mười bảy nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng);
- Số tiền lãi chậm trả là: **24.681.407 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm linh bảy đồng);

2.4. Công ty cổ phần G đồng ý theo cam kết trả nợ (tại Điểm 2.2 và 2.3 nêu trên) của Công ty cổ phần T2;

2.5. Về án phí:

2.5.a. Công ty cổ phần T2 tự nguyện chịu cả: 8.330.000 đồng

(Bằng chữ: Tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm;

2.5.b. Trả lại Công ty cổ phần G số tiền: 8.330.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Công ty cổ phần G đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Biên lai số 0028124 ngày 27/02/2025), nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm;

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy